

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm)

Hãy chọn đáp án đúng nhất rồi tô vào phiếu trả lời

Câu 1. Lõi dây dẫn điện được làm từ vật liệu nào?

- A. Gang B. Bạc C. Đồng D. Thép

Câu 2. Bản vẽ lắp có thêm nội dung nào mà bản vẽ chi tiết không có?

- A. Bảng kê B. Kích thước C. Hình biểu diễn D. Khung tên

Câu 3. Kích thước trên bản vẽ kỹ thuật có đơn vị:

- A. dm B. cm C. m D. mm

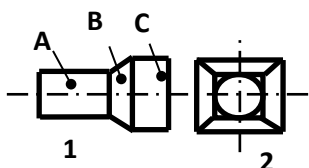
Câu 4. Diện tích khổ giấy A0 gấp mấy lần diện tích khổ giấy A3?

- A. 16 lần. B. 2 lần. C. 4 lần. D. 8 lần.

Câu 5. Chiếc bát con ăn cơm hàng ngày ở gia đình em được cấu tạo từ những khối hình học nào?

- A. Hình trụ và hình dẹt cầu B. Hình chỏm cầu và hình trụ
C. Hình trụ và hình hộp D. Hình nón cụt và hình trụ

Câu 6. Cho hình 1, 2 em hãy xác định: Hình 1,2 là hình chiếu gì?



A. Hình 1 là hình chiếu cạnh, hình 2 là hình chiếu đứng.

B. Hình 1 là hình chiếu bằng, hình 2 là hình chiếu cạnh.

C. Hình 1 là hình chiếu bằng, hình 2 là hình chiếu đứng.

D. Hình 1 là hình chiếu đứng, hình 2 là hình chiếu cạnh.

Câu 7. Đường giống và đường kích thước được biểu diễn:

- A. Vuông góc nhau B. Song song nhau C. Chéo nhau D. Trùng nhau

Câu 8. Khổ giấy A4 là khổ giấy có kích thước

- A. 841×594 mm. B. 594×420 mm. C. 420×297 mm. D. 297×210 mm.

Câu 9. Vật liệu cơ khí gồm mấy loại?

- A. 2 B. 4 C. 5 D. 3

Câu 10. Trên bản vẽ kỹ thuật, hình chiếu bằng nằm ở vị trí nào ?

- A. Dưới hình chiếu đứng. B. Bên phải hình chiếu đứng.
C. Trên hình chiếu đứng. D. Bên trái hình chiếu đứng.

Câu 11. Để các hình chiếu vuông góc cùng nằm trên một mặt phẳng thì sau khi chiếu theo PPCG phải quay mặt phẳng hình chiếu bằng và mặt phẳng hình chiếu cạnh một góc bao nhiêu?

- A. 60^0 B. 45^0 C. 30^0 D. 90^0

Câu 12. Cao su được ứng dụng làm:

- A. Tay cầm cho dụng cụ nấu ăn, ổ cắm điện, ...
- B. Ống dẫn, đai truyền, đế giày, dép, ...
- C. Lõi dây dẫn điện, nồi, chảo, ...
- D. Rổ, cốc, can, ghế, bình nước, ...

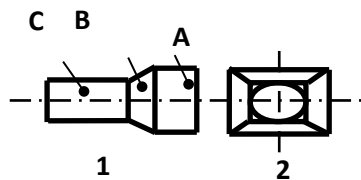
Câu 13. Khi tia nắng vuông góc với mặt sân thì hình chiếu của quả bóng đá lên mặt sân có dạng hình gì?

- A. Hình oval.
- B. Hình tròn.
- C. Hình elip.
- D. Hình đa giác.

Câu 14. Trên một bản vẽ có 3 hình chiếu là hình chữ nhật, đó là bản vẽ của khối hình nào?

- A. Hình lăng trụ đều.
- B. Hình chóp đều.
- C. Hình hộp chữ nhật.
- D. Hình trụ tròn

Câu 15. Cho vật thể có các hình chiếu như sau. Phần vật thể C có dạng hình khối nào?



- A. Hình trụ tròn.
- B. Hình hộp chữ nhật.
- C. Hình lăng trụ.
- D. Hình nón.

Câu 16. Đĩa xích của xe đạp có 50 răng, đĩa líp có 20 răng. Tỷ số truyền i là:

- A. 2,5
- B. 2
- C. 1,5
- D. 0,4

Câu 17. Để thu được hình chiếu cạnh cần chiếu vuông góc vật thể theo hướng chiếu từ:

- A. Phải sang
- B. Dưới lên
- C. Trên xuống
- D. Trái sang

Câu 18. Thép có tỉ lệ carbon:

- A. $\geq 2,14\%$
- B. $> 2,14$
- C. $< 2,14\%$
- D. $\leq 2,14\%$

Câu 19. Bản vẽ chi tiết thường gồm mấy nội dung?

- A. 3
- B. 2
- C. 4
- D. 5

Câu 20. Cho vật thể có kích thước: chiều dài 60 mm, chiều rộng 40 mm và chiều cao 50 mm.

Hình biểu diễn vật thể có tỉ lệ là 1:2. Độ dài kích thước chiều rộng đo được trên hình biểu diễn của vật thể là bao nhiêu?

- A. 30 mm.
- B. 15 mm.
- C. 25 mm.
- D. 20 mm.

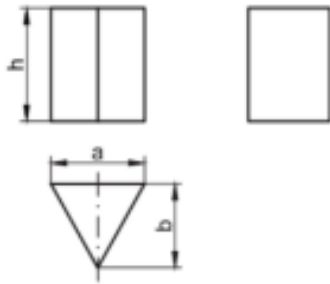
Câu 21. Vật nào sau đây không phải khối đa diện?

- A. Lon nước cô ca
- B. Hộp phấn viết bảng
- C. Kim tự tháp Ai Cập
- D. Vỏ hộp bánh Oreo 360g

Câu 22. Đồ vật nào sau đây được sản xuất có dạng khối hình tròn xoay?

- A. Hộp bút.
- B. Đôi dép nhựa tổ ong.
- C. Hộp bánh choicopie.
- D. Nón lá.

Câu 23. Quan sát bản vẽ sau và cho biết đây là bản vẽ khối nào?



- A. Hình chóp tam giác đều. B. Lăng trụ tam giác đều.
C. Lăng trụ tam giác. D. Hình chóp tứ giác đều.

Câu 24. Trên bản vẽ kỹ thuật, nét liền đậm được dùng để:

- A. Vẽ đường bao thấy, cạnh thấy. B. Đường kích thước và đường gióng.
C. Cạnh khuất, đường bao khuất. D. Đường tâm, đường trục đối xứng.

Câu 25. Lòng nồi cơm điện được làm từ vật liệu nào?

- A. Bạc B. Gang C. Thép D. Kẽm

Câu 26. Khi đọc bản vẽ chi tiết, phải đọc nội dung gì trước?

- A. Hình biểu diễn. B. Yêu cầu kỹ thuật. C. Kích thước. D. Khung tên.

Câu 27. Để diễn tả chính xác hình dạng vật thể, ta chiếu vuông góc vật thể theo:

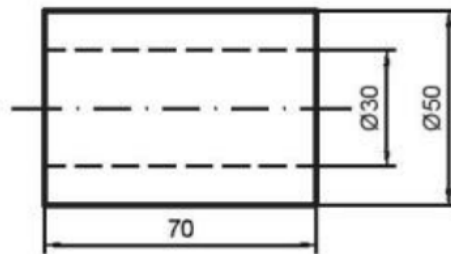
- A. Ba hướng. B. Bốn hướng. C. Hai hướng. D. Một hướng.

Câu 28. Đầu là tỉ lệ nguyên hình trong các tỉ lệ sau?

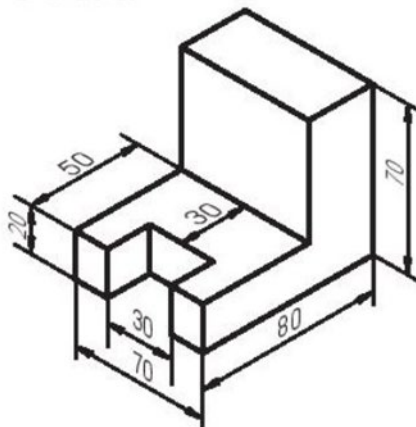
- A. 5 : 1 B. 5 : 2 C. 1 : 1 D. 1 : 2

PHẦN II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1(2 điểm): Người ta dùng các tiêu chuẩn nào về nét vẽ để vẽ hình chiếu bên dưới?



Câu 2(1 điểm): Vẽ hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh của vật thể sau theo kích thước cho trên vật thể:



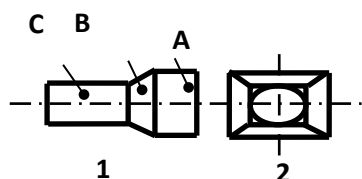
Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm)

Hãy chọn đáp án đúng nhất rồi tô vào phiếu trả lời

Câu 1. Đồ vật nào sau đây được sản xuất có dạng khối hình tròn xoay?

- A. Đôi dép nhựa tổ ong. B. Hộp bánh choicopie.
C. Nón lá. D. Hộp bút.

Câu 2. Cho vật thể có các hình chiếu như sau. Phần vật thể C có dạng hình khối nào?



- A. Hình lăng trụ. B. Hình hộp chữ nhật.
C. Hình trụ tròn. D. Hình nón.

Câu 3. Kích thước trên bản vẽ kỹ thuật có đơn vị:

- A. mm B. cm C. m D. dm

Câu 4. Trên bản vẽ kỹ thuật, hình chiếu bằng nằm ở vị trí nào ?

- A. Bên phải hình chiếu đứng. B. Dưới hình chiếu đứng.
C. Bên trái hình chiếu đứng. D. Trên hình chiếu đứng.

Câu 5. Vật nào sau đây không phải khối đa diện?

- A. Vỏ hộp bánh Oreo 360g B. Lon nước cô ca
C. Hộp phấn viết bảng D. Kim tự tháp Ai Cập

Câu 6. Đâu là tỉ lệ nguyên hình trong các tỉ lệ sau?

- A. 1 : 1 B. 1 : 2 C. 5 : 2 D. 5 : 1

Câu 7. Để diễn tả chính xác hình dạng vật thể, ta chiếu vuông góc vật thể theo:

- A. Bốn hướng. B. Một hướng. C. Ba hướng. D. Hai hướng.

Câu 8. Lòng nồi cơm điện được làm từ vật liệu nào?

- A. Kẽm B. Thép C. Gang D. Bạc

Câu 9. Đĩa xích của xe đạp có 50 răng, đĩa líp có 20 răng. Tỉ số truyền i là:

- A. 0,4 B. 1,5 C. 2,5 D. 2

Câu 10. Diện tích khổ giấy A0 gấp mấy lần diện tích khổ giấy A3?

- A. 16 lần. B. 2 lần. C. 4 lần. D. 8 lần.

Câu 11. Để thu được hình chiếu cạnh cần chiếu vuông góc vaath thể theo hướng chiếu từ:

- A. Trên xuống B. Trái sang C. Dưới lên D. Phải sang

Câu 12. Đường giống và đường kích thước được biểu diễn:

- A. Song song nhau B. Trùng nhau C. Chéo nhau D. Vuông góc nhau

Câu 13. Bản vẽ chi tiết thường gồm mấy nội dung?

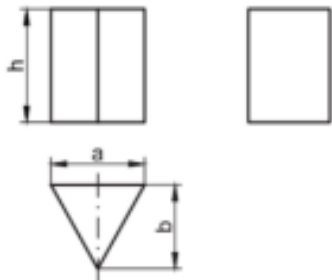
A. 3

B. 5

C. 4

D. 2

Câu 14. Quan sát bản vẽ sau và cho biết đây là bản vẽ khối nào?



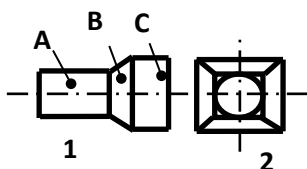
A. Hình chóp tứ giác đều.

B. Lăng trụ tam giác đều.

C. Hình chóp tam giác đều.

D. Lăng trụ tam giác.

Câu 15. Cho hình 1, 2 em hãy xác định: Hình 1,2 là hình chiếu gì?



A. Hình 1 là hình chiếu đứng, hình 2 là hình chiếu cạnh.

B. Hình 1 là hình chiếu bằng, hình 2 là hình chiếu cạnh.

C. Hình 1 là hình chiếu bằng, hình 2 là hình chiếu đứng.

D. Hình 1 là hình chiếu cạnh, hình 2 là hình chiếu đứng.

Câu 16. Trên một bản vẽ có 3 hình chiếu là hình chữ nhật, đó là bản vẽ của khối hình nào?

A. Hình chóp đều.

B. Hình hộp chữ nhật.

C. Hình lăng trụ đều.

D. Hình trụ tròn

Câu 17. Chiếc bát con ăn cơm hàng ngày ở gia đình em được cấu tạo từ những khối hình học nào?

A. Hình chỏm cầu và hình trụ

B. Hình trụ và hình dới cầu

C. Hình nón cụt và hình trụ

D. Hình trụ và hình hộp

Câu 18. Lõi dây dẫn điện được làm từ vật liệu nào?

A. Đồng

B. Bạc

C. Thép

D. Gang

Câu 19. Vật liệu cơ khí gồm mấy loại?

A. 2

B. 4

C. 3

D. 5

Câu 20. Khi đọc bản vẽ chi tiết, phải đọc nội dung gì trước?

A. Kích thước.

B. Hình biểu diễn.

C. Yêu cầu kĩ thuật.

D. Khung tên.

Câu 21. Khổ giấy A4 là khổ giấy có kích thước

A. 297×210 mm.

B. 594×420 mm.

C. 420×297 mm.

D. 841×594

mm.

Câu 22. Để các hình chiếu vuông góc cùng nằm trên một mặt phẳng thì sau khi chiếu theo PPCG phải quay mặt phẳng hình chiếu bằng và mặt phẳng hình chiếu cạnh một góc bao nhiêu?

A. 45^0

B. 60^0

C. 90^0

D. 30^0

Câu 23. Bản vẽ lắp có thêm nội dung nào mà bản vẽ chi tiết không có?

A. Hình biểu diễn

B. Khung tên

C. Kích thước

D. Bảng kê

Câu 24. Trên bản vẽ kỹ thuật, nét liền đậm được dùng để:

A. Vẽ đường bao thấy, cạnh thấy.

B. Đường kích thước và đường gióng.

C. Đường tâm, đường trục đối xứng.

D. Cạnh khuất, đường bao khuất.

Câu 25. Cao su được ứng dụng làm:

A. Tay cầm cho dụng cụ nấu ăn, ổ cắm điện, ...

B. Ống dẫn, đai truyền, đế giày, dép, ...

C. Rỗ, cọc, can, ghế, bình nước, ...

D. Lõi dây dẫn điện, nồi, chảo, ...

Câu 26. Thép có tỉ lệ carbon:

A. $\geq 2,14\%$

B. $< 2,14\%$

C. $> 2,14$

D. $\leq 2,14\%$

Câu 27. Cho vật thể có kích thước: chiều dài 60 mm, chiều rộng 40 mm và chiều cao 50 mm. Hình biểu diễn vật thể có tỉ lệ là 1:2. Độ dài kích thước chiều rộng đo được trên hình biểu diễn của vật thể là bao nhiêu?

A. 15 mm.

B. 20 mm.

C. 30 mm.

D. 25 mm.

Câu 28. Khi tia nắng vuông góc với mặt sân thì hình chiếu của quả bóng đá lên mặt sân có dạng hình gì?

A. Hình đa giác.

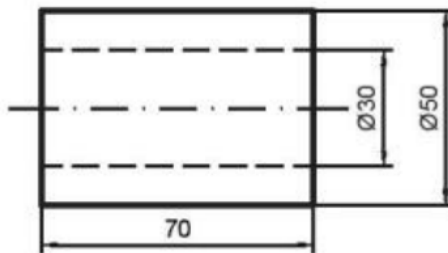
B. Hình elip.

C. Hình tròn.

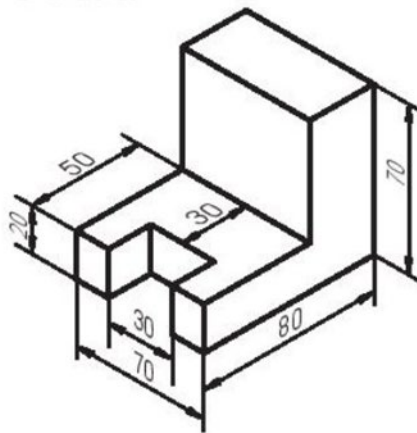
D. Hình oval.

PHẦN II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1(2 điểm): Người ta dùng các tiêu chuẩn nào về nét vẽ để vẽ hình chiếu bên dưới?



Câu 2(1 điểm): Vẽ hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh của vật thể sau theo kích thước cho trên vật thể:



Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm)

Hãy chọn đáp án đúng nhất rồi tô vào phiếu trả lời

Câu 1. Đường giống và đường kích thước được biểu diễn:

- A. Vuông góc nhau B. Trùng nhau C. Chéo nhau D. Song song nhau

Câu 2. Đĩa xích của xe đạp có 50 răng, đĩa líp có 20 răng. Tỷ số truyền i là:

- A. 2,5 B. 1,5 C. 2 D. 0,4

Câu 3. Trên một bản vẽ có 3 hình chiếu là hình chữ nhật, đó là bản vẽ của khối hình nào?

- A. Hình lăng trụ đều. B. Hình trụ tròn
C. Hình hộp chữ nhật. D. Hình chóp đều.

Câu 4. Lòng nồi cơm điện được làm từ vật liệu nào?

- A. Gang B. Thép C. Bạc D. Kẽm

Câu 5. Diện tích khổ giấy A0 gấp mấy lần diện tích khổ giấy A3?

- A. 16 lần. B. 8 lần. C. 2 lần. D. 4 lần.

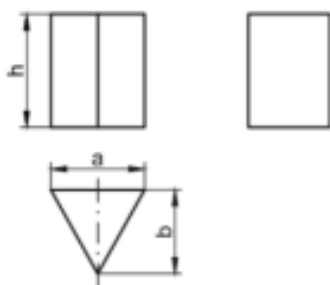
Câu 6. Đâu là tỉ lệ nguyên hình trong các tỉ lệ sau?

- A. 1 : 2 B. 5 : 1 C. 5 : 2 D. 1 : 1

Câu 7. Thép có tỉ lệ carbon:

- A. $\geq 2,14\%$ B. $< 2,14\%$ C. $\leq 2,14\%$ D. $> 2,14\%$

Câu 8. Quan sát bản vẽ sau và cho biết đây là bản vẽ khối nào?



- A. Lăng trụ tam giác. B. Hình chóp tam giác đều.
C. Lăng trụ tam giác đều. D. Hình chóp tứ giác đều.

Câu 9. Khi tia nắng vuông góc với mặt sân thì hình chiếu của quả bóng đá lên mặt sân có dạng hình gì?

- A. Hình đa giác. B. Hình oval. C. Hình elip. D. Hình tròn.

Câu 10. Vật liệu cơ khí gồm mấy loại?

- A. 2 B. 3 C. 5 D. 4

Câu 11. Để các hình chiếu vuông góc cùng nằm trên một mặt phẳng thì sau khi chiếu theo PPCG phải quay mặt phẳng hình chiếu bằng và mặt phẳng hình chiếu cạnh một góc bao nhiêu?

- A. 30^0 B. 60^0 C. 90^0 D. 45^0

Câu 12. Cao su được ứng dụng làm:

- A. Rổ, cốc, can, ghế, bình nước, ...
- B. Lõi dây dẫn điện, nồi, chảo, ...
- C. Ống dẫn, đai truyền, đế giày, dép, ...
- D. Tay cầm cho dụng cụ nấu ăn, ổ cắm điện, ...

Câu 13. Cho vật thể có kích thước: chiều dài 60 mm, chiều rộng 40 mm và chiều cao 50 mm. Hình biểu diễn vật thể có tỉ lệ là 1:2. Độ dài kích thước chiều rộng đo được trên hình biểu diễn của vật thể là bao nhiêu?

- A. 15 mm.
- B. 20 mm.
- C. 30 mm.
- D. 25 mm.

Câu 14. Bản vẽ lắp có thêm nội dung nào mà bản vẽ chi tiết không có?

- A. Hình biểu diễn
- B. Kích thước
- C. Khung tên
- D. Bảng kê

Câu 15. Chiếc bát con ăn cơm hàng ngày ở gia đình em được cấu tạo từ những khối hình học nào?

- A. Hình nón cụt và hình trụ
- B. Hình trụ và hình hộp
- C. Hình chỏm cầu và hình trụ
- D. Hình trụ và hình đối cầu

Câu 16. Khổ giấy A4 là khổ giấy có kích thước

- A. 297×210 mm.
- B. 841×594 mm.
- C. 420×297 mm.
- D. 594×420 mm.

Câu 17. Bản vẽ chi tiết thường gồm mấy nội dung?

- A. 5
- B. 3
- C. 4
- D. 2

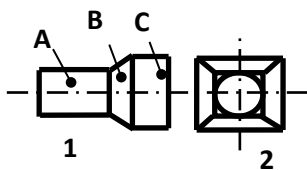
Câu 18. Khi đọc bản vẽ chi tiết, phải đọc nội dung gì trước?

- A. Khung tên.
- B. Kích thước.
- C. Hình biểu diễn.
- D. Yêu cầu kĩ thuật.

Câu 19. Để thu được hình chiếu cạnh cần chiếu vuông góc vaath thể theo hướng chiếu từ:

- A. Dưới lên
- B. Phải sang
- C. Trên xuống
- D. Trái sang

Câu 20. Cho hình 1, 2 em hãy xác định: Hình 1,2 là hình chiếu gì?



- A. Hình 1 là hình chiếu cạnh, hình 2 là hình chiếu đứng.
- B. Hình 1 là hình chiếu đứng, hình 2 là hình chiếu cạnh.
- C. Hình 1 là hình chiếu bằng, hình 2 là hình chiếu đứng.
- D. Hình 1 là hình chiếu bằng, hình 2 là hình chiếu cạnh.

Câu 21. Trên bản vẽ kĩ thuật, nét liền đậm được dùng để:

- A. Vẽ đường bao thấy, cạnh thấy.
- B. Đường kích thước và đường gióng.
- C. Cạnh khuất, đường bao khuất.
- D. Đường tâm, đường trục đối xứng.

Câu 22. Để diễn tả chính xác hình dạng vật thể, ta chiếu vuông góc vật thể theo:

- A. Hai hướng.
- B. Bốn hướng.
- C. Ba hướng.
- D. Một hướng.

Câu 23. Vật nào sau đây không phải khối đa diện?

- A. Hộp phấn viết bảng
- B. Lon nước cô ca
- C. Vỏ hộp bánh Oreo 360g
- D. Kim tự tháp Ai Cập

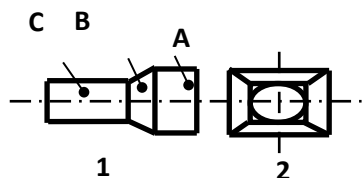
Câu 24. Trên bản vẽ kĩ thuật, hình chiếu bằng nằm ở vị trí nào ?

- A. Bên phải hình chiếu đứng.
- B. Dưới hình chiếu đứng.
- C. Bên trái hình chiếu đứng.
- D. Trên hình chiếu đứng.

Câu 25. Đồ vật nào sau đây được sản xuất có dạng khối hình tròn xoay?

- A. Đôi dép nhựa tổ ong.
- B. Hộp bút.
- C. Hộp bánh choicopie.
- D. Nón lá.

Câu 26. Cho vật thể có các hình chiếu như sau. Phần vật thể C có dạng hình khối nào?



- A. Hình trụ tròn.
- B. Hình nón.
- C. Hình lăng trụ.
- D. Hình hộp chữ nhật.

Câu 27. Kích thước trên bản vẽ kĩ thuật có đơn vị:

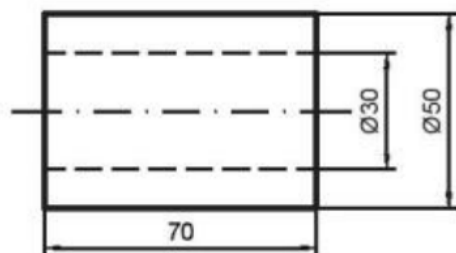
- A. cm
- B. m
- C. mm
- D. dm

Câu 28. Lõi dây dẫn điện được làm từ vật liệu nào?

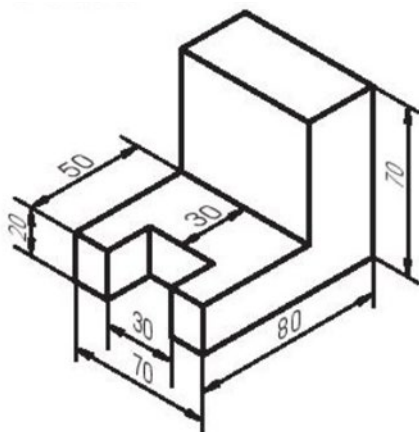
- A. Thép
- B. Bạc
- C. Gang
- D. Đồng

PHẦN II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1(2 điểm): Người ta dùng các tiêu chuẩn nào về nét vẽ để vẽ hình chiếu bên dưới?



Câu 2(1 điểm): Vẽ hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh của vật thể sau theo kích thước cho trên vật thể:



Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm)

Hãy chọn đáp án đúng nhất rồi tô vào phiếu trả lời

Câu 1. Để các hình chiếu vuông góc cùng nằm trên một mặt phẳng thì sau khi chiếu theo PPCG phải quay mặt phẳng hình chiếu bằng và mặt phẳng hình chiếu cạnh một góc bao nhiêu?

- A. 45^0 B. 30^0 C. 60^0 D. 90^0

Câu 2. Lòng nồi cơm điện được làm từ vật liệu nào?

- A. Bạc B. Gang C. Kẽm D. Thép

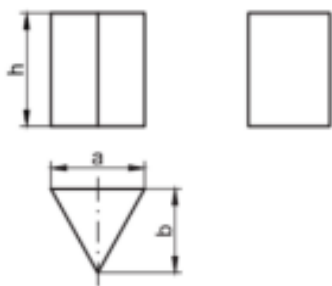
Câu 3. Vật liệu cơ khí gồm mấy loại?

- A. 2 B. 3 C. 5 D. 4

Câu 4. Thép có tỉ lệ carbon:

- A. $> 2,14$ B. $\geq 2,14\%$ C. $< 2,14\%$ D. $\leq 2,14\%$

Câu 5. Quan sát bản vẽ sau và cho biết đây là bản vẽ khối nào?



- A. Lăng trụ tam giác đều. B. Hình chóp tam giác đều.
C. Lăng trụ tam giác. D. Hình chóp tứ giác đều.

Câu 6. Cao su được ứng dụng làm:

- A. Ống dẫn, đai truyền, đế giày, dép, ...
B. Tay cầm cho dụng cụ nấu ăn, ổ cắm điện, ...
C. Lõi dây dẫn điện, nồi, chảo, ...
D. Rổ, cốc, can, ghế, bình nước, ...

Câu 7. Để diễn tả chính xác hình dạng vật thể, ta chiếu vuông góc vật thể theo:

- A. Một hướng. B. Bốn hướng. C. Hai hướng. D. Ba hướng.

Câu 8. Lõi dây dẫn điện được làm từ vật liệu nào?

- A. Bạc B. Gang C. Đồng D. Thép

Câu 9. Bản vẽ chi tiết thường gồm mấy nội dung?

- A. 4 B. 5 C. 3 D. 2

Câu 10. Trên một bản vẽ có 3 hình chiếu là hình chữ nhật, đó là bản vẽ của khối hình nào?

- A. Hình chóp đều. B. Hình hộp chữ nhật.
C. Hình trụ tròn D. Hình lăng trụ đều.

Câu 11. Cho vật thể có kích thước: chiều dài 60 mm, chiều rộng 40 mm và chiều cao 50 mm. Hình biểu diễn vật thể có tỉ lệ là 1:2. Độ dài kích thước chiều rộng đo được trên hình biểu diễn

của vật thể là bao nhiêu?

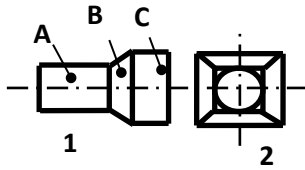
A. 25 mm.

B. 20 mm.

C. 30 mm.

D. 15 mm.

Câu 12. Cho hình 1, 2 em hãy xác định: Hình 1,2 là hình chiếu gì?



A. Hình 1 là hình chiếu bằng, hình 2 là hình chiếu cạnh.

B. Hình 1 là hình chiếu cạnh, hình 2 là hình chiếu đứng.

C. Hình 1 là hình chiếu đứng, hình 2 là hình chiếu cạnh.

D. Hình 1 là hình chiếu bằng, hình 2 là hình chiếu đứng.

Câu 13. Diện tích khổ giấy A0 gấp mấy lần diện tích khổ giấy A3?

A. 8 lần.

B. 16 lần.

C. 4 lần.

D. 2 lần.

Câu 14. Chiếc bát con ăn cơm hàng ngày ở gia đình em được cấu tạo từ những khối hình học nào?

A. Hình chỏm cầu và hình trụ

B. Hình trụ và hình dẹt cầu

C. Hình trụ và hình hộp

D. Hình nón cụt và hình trụ

Câu 15. Khi đọc bản vẽ chi tiết, phải đọc nội dung gì trước?

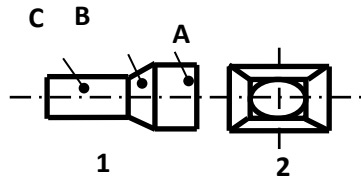
A. Yêu cầu kỹ thuật.

B. Khung tên.

C. Hình biểu diễn.

D. Kích thước.

Câu 16. Cho vật thể có các hình chiếu như sau. Phần vật thể C có dạng hình khối nào?



A. Hình nón.

B. Hình hộp chữ nhật.

C. Hình lăng trụ.

D. Hình trụ tròn.

Câu 17. Kích thước trên bản vẽ kỹ thuật có đơn vị:

A. m

B. mm

C. dm

D. cm

Câu 18. Đồ vật nào sau đây được sản xuất có dạng khối hình tròn xoay?

A. Nón lá.

B. Đôi dẹt nhựa tổ ong.

C. Hộp bút.

D. Hộp bánh choicopie.

Câu 19. Trên bản vẽ kỹ thuật, nét liền đậm được dùng để:

A. Cạnh khuất, đường bao khuất.

B. Đường tâm, đường trục đối xứng.

C. Vẽ đường bao thấy, cạnh thấy.

D. Đường kích thước và đường gióng.

Câu 20. Đường gióng và đường kích thước được biểu diễn:

A. Vuông góc nhau

B. Trùng nhau

C. Chéo nhau

D. Song song

nhau

Câu 21. Đây là tỉ lệ nguyên hình trong các tỉ lệ sau?

A. 1 : 2

B. 5 : 1

C. 5 : 2

D. 1 : 1

Câu 22. Để thu được hình chiếu cạnh cần chiếu vuông góc vaath thể theo hướng chiếu từ:

- A. Trên xuống B. Trái sang C. Dưới lên D. Phải sang

Câu 23. Trên bản vẽ kỹ thuật, hình chiếu bằng nằm ở vị trí nào ?

- A. Bên phải hình chiếu đứng. B. Dưới hình chiếu đứng.
C. Trên hình chiếu đứng. D. Bên trái hình chiếu đứng.

Câu 24. Khi tia nắng vuông góc với mặt sân thì hình chiếu của quả bóng đá lên mặt sân có dạng hình gì?

- A. Hình đa giác. B. Hình oval. C. Hình tròn. D. Hình elip.

Câu 25. Vật nào sau đây không phải khối đa diện?

- A. Kim tự tháp Ai Cập B. Lon nước cô ca
C. Vỏ hộp bánh Oreo 360g D. Hộp phấn viết bảng

Câu 26. Bản vẽ lắp có thêm nội dung nào mà bản vẽ chi tiết không có?

- A. Hình biểu diễn B. Kích thước C. Bảng kê D. Khung tên

Câu 27. Khổ giấy A4 là khổ giấy có kích thước

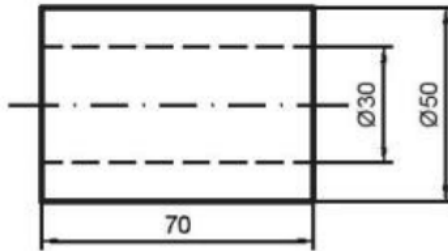
- A. 420×297 mm. B. 841×594 mm. C. 594×420 mm. D. 297×210 mm.

Câu 28. Đĩa xích của xe đạp có 50 răng, đĩa líp có 20 răng. Tỉ số truyền i là:

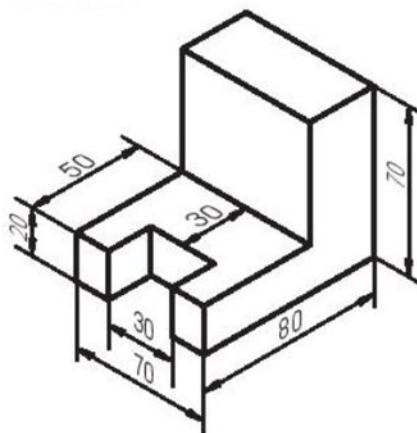
- A. 1,5 B. 2 C. 2,5 D. 0,4

PHẦN II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1(2 điểm): Người ta dùng các tiêu chuẩn nào về nét vẽ để vẽ hình chiếu bên dưới?



Câu 2(1 điểm): Vẽ hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh của vật thể sau theo kích thước cho trên vật thể:



I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,25 điểm

Đề 01

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
C	A	D	D	A	D	A	D	A	A	D	B	B	C
15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
A	D	D	D	C	D	A	D	B	A	B	D	A	C

Đề 02

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
C	C	A	B	B	A	C	C	A	D	B	D	C	B
15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
A	B	B	A	A	D	A	C	D	A	B	D	B	C

Đề 03

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
A	D	C	A	B	D	C	C	D	A	C	C	B	D
15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
D	A	C	A	D	B	A	C	B	B	D	A	C	D

Đề 04

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
D	B	A	D	A	A	D	C	A	B	B	C	A	B
15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
B	D	B	A	C	A	D	B	B	C	B	C	D	D

II. Tự luận (3 điểm)**Câu 1 (2 điểm)**

- Người ta dùng các nét vẽ:

+ Nét vẽ liền đậm để vẽ đường bao quanh

0,5

- | | |
|---|-----|
| + Nét đứt mảnh để vẽ đường bao khuất | 0,5 |
| + Nét gạch dài-chấm-mảnh để vẽ đường tâm | 0,5 |
| + Đường giống để vẽ nét liền mảnh, vuông góc với độ dài kích thước. | 0,5 |

Câu 2 (1 điểm):

- Vẽ đúng hình chiếu đứng (0,25đ)
- Vẽ đúng hình chiếu bằng (0,25đ)
- Vẽ đúng hình chiếu cạnh (0,25đ)
- Vẽ đẹp (0,25đ)

Người ra đề

TTCM duyệt

BGH duyệt

Đặng Thị Huyền

Nguyễn Sơn Tùng

Phạm Lan Anh

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Kiểm tra học sinh kiến thức về vẽ kỹ thuật, vật liệu cơ khí, truyền và biến đổi chuyển động

2. Năng lực:

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tìm hiểu một số tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật thông qua một số kí hiệu trên các bản vẽ thông thường.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Tích cực giao tiếp, hợp tác theo nhóm để trình bày được một số nội dung của bài và vận dụng kiến thức đã học vào trình bày bản vẽ kỹ thuật.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tích cực tham gia vào hoạt động luyện tập, làm bài tập củng cố.

Năng lực công nghệ:

- Nhận thức công nghệ: Mô tả được tiêu chuẩn về khổ giấy, tỉ lệ, đường nét và ghi kích thước, mô tả được đặc điểm của 1 số loại vật liệu thông dụng

- Giao tiếp công nghệ: Đọc được các nội dung có trên khung tên trên bản vẽ kỹ thuật. Đọc được một số bản vẽ kỹ thuật có các hình chiếu vuông góc của một số khối đa diện , khối tròn xoay thường gặp theo phương pháp chiếu góc thứ nhất.

- Sử dụng công nghệ: Vẽ lại được khung tên lên giấy A4 theo đúng tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật. Vẽ được hình chiếu vuông góc của một số khối đa diện , khối tròn xoay thường gặp theo phương pháp chiếu góc thứ nhất, tính được tỉ số truyền của bộ truyền chuyển động.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, tự giác, trung thực, yêu thích môn học.

II. MA TRẬN

TT	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng
		Biết		Hiểu		Vận dụng		
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Một số tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật	6		1	1			8
		1.5		0.25	2			3.75
2	Hình chiếu	4		3		5	1	13
		1		0.75		1.25	1	4
3	Bản vẽ chi tiết	2						2
		0.5						0.5
4	Bản vẽ lắp	1						1

		0.25						0.25
5	<i>Vật liệu cơ khí</i>	3				2		5
		0.75				0.5		1.25
6	<i>Truyền và biến đổi chuyển động</i>					1		1
						0.25		0.25
Số câu		16		4	1	8	1	30
								100
Tỉ lệ		40%		30%		30%		100%
Tổng		40		30		30		100

III. BẢN ĐẶC TẢ

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
			NB	TH	VD
1. Một số tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kĩ thuật	Nhận biết	- Trình bày được tiêu chuẩn về khổ giấy, tỉ lệ, đường nét và cách ghi kích thước	6 (C3, 4, 7, 8, 24, 28)		
	Thông hiểu	- Từ tỉ lệ trên bản vẽ, tính được kích thước thật của vật thể		2 (C20, 1TL)	
2. Hình chiếu vuông góc	Nhận biết:	- Nêu được các tên các mặt phẳng chiếu, tên các hình chiếu - Trình bày được vị trí các hình chiếu trên bản vẽ kĩ thuật - Cách tạo ra các khối đa diện thường gặp, hình chiếu của chúng.	4 (C6, 10, 17, 27)		
	Thông hiểu	- Nhận diện được các hình chiếu trên bản vẽ kĩ thuật		3 (C11, 23, 14)	

	Vận dụng	- Vẽ được hình chiếu vuông góc của 1 số khối đa diện, tròn xoay thường gặp - Ghi được kích thước các hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản.			6 (C5, 13, 21, 22, 15, C2 TL)
3. Bản vẽ chi tiết	Nhận biết:	- Trình bày được mục đích, ý nghĩa kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc cho cây trồng. - Nêu được nguyên tắc và ý nghĩa của việc phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng	2 (C19, 26)		
4. Bản vẽ lắp	Nhận biết	- Biết được bản vẽ lắp khác bản vẽ chi tiết như thế nào	1 (C2)		
5. Vật liệu cơ khí	Nhận biết	- Nhận biết được 1 số vật liệu thông dụng	3 (C9, 12, 18)		
	Vận dụng	- Xác định được loại vật liệu nào để chế tạo ra 1 số sản phẩm thông dụng			2 (C1, 25)
6. Tỷ số truyền	Vận dụng	- Tính được tỷ số truyền của bộ truyền chuyển động			1 (C16)
Tổng số câu			16	5	9